

Bản án số: 101/2021/HS-ST.
Ngày: 03/8/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HD - TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tiến.

2. Ông Bùi Văn Thiệu.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Bôn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố HD.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố HD, tỉnh HD tham gia phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thu Th- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2021/HSST ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 63/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 01 tháng 6 năm 2021; Thông báo thời gian mở lại phiên tòa số: 63/2021/TB-TA ngày 05/7/2021 đối với các bị cáo:

1. Phạm Minh T - sinh năm: 1993 tại TB; Đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Sơn Cao, xã Hòa An, huyện TT, tỉnh TB; nơi cư trú: không cố định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn T - sinh năm: 1967 và bà Giang Thị H - sinh năm: 1970; tiền án: Bản án số: 41/2017/HSST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”(trị giá tài sản chiếm đoạt 73.000.000 đồng; ngày phạm tội 18/9/2016; nộp án phí ngày 13/11/2017, chấp hành xong án phạt tù ngày 11/11/2019); tiền sự: không; nhân thân: Bản án số: 121/2014/HSST ngày 24/7/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án về tội: “*Trộm cắp tài sản*”(trị giá tài sản 7.080.000 đồng, nộp án phí ngày 18/12/2014); biện pháp ngăn chặn: bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 14/12/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh HD. Có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Ngọc Ch, sinh năm: 1997 tại QN; ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 2, khu Long Thạch B, phường Cẩm Thạch, thành phố CP, tỉnh QN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo:

không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn S - sinh năm: 1957 và bà: Nguyễn Thị Ch - sinh năm: 1957; vợ: chị Vũ Thị Th - sinh năm: 1996 và bị cáo có 01 con - sinh năm: 2019; tiền án, tiền sự: chưa; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 17/CCT-TA ngày 09/4/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40A/CCT-TA ngày 23/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn Đ, sinh năm: 1997 tại QN; ĐKHKTT: tổ 1, khu Dốc Thông, phường Cẩm Tây, thành phố CP, tỉnh QN; chỗ ở: tổ 3, khu Lán Ga, phường Cẩm Đông, thành phố CP, tỉnh QN; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B - sinh năm: 1977 và bà: Đinh Thị D - sinh năm: 1977; tiền án, tiền sự: chưa; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 18/CCT-TA ngày 09/4/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40B/CCT-TA ngày 23/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Bằng Thế A, sinh năm: 1994 tại QN; ĐKHKTT và chỗ ở: tổ 3, khu 3A, phường Quang Hanh, thành phố CP, tỉnh QN; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bằng Văn Q - sinh năm: 1962 và bà: Phạm Thị Nh - sinh năm: 1960; tiền án, tiền sự: chưa; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 19/CCT-TA ngày 09/4/2021 và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 40C/CCT-TA ngày 23/5/2021 của Tòa án nhân dân thành phố HD, tỉnh HD, bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thái B, sinh năm: 1994.

ĐKHKTT: số 23 phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố HD, tỉnh HD.

Chỗ ở: số 15/20/78 phố Nguyễn Thị Duệ, phường Thanh Bình, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Phạm Trung Th, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: số 4/6 phố Lê Nghĩa, phường Tứ Minh, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: số 3 phố Đồng Xuân, phường Trần Phú, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Trần Trung Th, sinh năm: 1989.

Địa chỉ: số 3/53 phố Bùi Thị Cúc, phường Trần Phú, thành phố HD, tỉnh HD. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1990.

ĐKHKTT: thôn Đồng Đại 1, xã Đồng Thanh, huyện VT, tỉnh TB.

Chỗ ở: khu tập thể Chung Cư than Quang Hanh, phường Quang Hanh, thành phố CP, tỉnh QN. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh Tiến đã có tiền án về tội Trộm cắp tài sản, không có chỗ ở cố định. Khoảng 17 giờ 00' ngày 08/12/2020, tại phòng trọ của Phạm Minh Tiến ở đường Hậu Cần, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tiến và một người bạn theo Tiến khai là Dương rủ nhau đi trộm cắp tài sản ở khu vực thành phố Hải Dương. Dương mang theo 01 văm phá khóa làm công cụ và sử dụng xe mô tô (*chưa rõ biển số*) chở Tiến. Khoảng 19 giờ 00' cùng ngày, Tiến và Dương đi đến nhà số 28/107 Đỗ Ngọc Du, phường Phạm Ngũ Lão, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, thấy chiếc xe mô tô Yamaha Sirius, màu sơn trắng - đen, biển số: 34B3 - 492.10 của anh Nguyễn Thái Bảo (*sinh năm 1994; nơi ĐKKTT: số 23 phố Nguyễn Trãi, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương*) dựng trước cửa nhà không có ai trông giữ. Dương đưa cho Tiến văm phá khóa rồi đứng canh giới còn Tiến đi bộ lại gần chiếc xe mô tô trên, dùng văm phá ổ khóa điện của xe, sau đó, dong ra đường Nguyễn Trác Luân nổ máy điều khiển xe về phòng trọ của Tiến cất giấu. Đến ngày 11/12/2020, Phạm Minh Tiến đến công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh tự thú, khai nhận hành vi phạm tội và tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số: 34B3 - 492.10 (*phần ổ khóa điện của xe có dấu hiệu cạy phá*); 01 áo khoác nam màu xanh rêu; 01 đôi găng tay vải màu xanh - đen; 03 văm phá khóa bằng kim loại; 01 tay công kim loại hình chữ L; 01 điện thoại di động IphoneX màu trắng; 01 chìa khóa phần tay cầm bằng nhựa màu đen in dòng chữ Honda.

Ngày 11/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả đã thông báo và bàn giao vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen - trắng, biển số 34B3 - 492.10 là 10.945.000 đồng (*Mười triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn đồng*).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại anh Bảo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số: 34B3 - 492.10, anh Bảo đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Tiến bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 áo khoác nam màu xanh rêu; 01 đôi găng tay vải màu xanh - đen; 03 văm phá khóa bằng kim loại; 01 tay công kim loại hình chữ L; 01 điện thoại di động IphoneX màu trắng; 01 chìa khóa phần tay cầm bằng nhựa màu đen in dòng chữ Honda do Tiến giao nộp được quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố Hải Dương chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra, Tiến tự nguyện khai nhận còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Ngày 27/11/2020, Tiến và Dưỡng sử dụng xe mô tô (*chưa rõ biển số*) đi từ thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đến thành phố Hải Dương, khi đi, Dưỡng mang theo 01 vạm phá khóa làm công cụ trộm cắp tài sản. Khoảng 18h00' cùng ngày, Tiến và Dưỡng đến phố Lê Nghĩa, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, thấy có xe mô tô Honda Airblade màu sơn đen-xám, gắn biển số 34B1 - 314.00 của anh Phạm Trung Thế (*sinh năm: 1991, trú tại: 4/6 Lê Nghĩa, phường Tứ Minh, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương*) dựng trước cửa nhà, Dưỡng đỗ xe máy ở đầu ngõ còn Tiến cầm vạm phá khóa, lại gần chiếc xe trên, thấy chìa khóa vẫn đang cắm ở ổ khóa điện của xe nên Tiến dong lùi xe xuống đường rồi điều khiển đi về phòng trọ ở tỉnh Quảng Ninh cất giấu. Đến khoảng hơn 12 giờ 00' ngày 28/11/2020, Tiến cùng Dưỡng điều khiển xe Honda Airblade trên đến khu vực bến xe Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tại đây, Dưỡng bảo Tiến mang xe vào khu vực bến xe đưa cho Phạm Ngọc Châu rồi cầm tiền về. Sau đó, Tiến giao xe cho Châu, Châu biết rõ nguồn gốc xe mô tô do Tiến trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua với giá 6.000.000 đồng. Tiến đưa số tiền bán xe được cho Dưỡng và được Dưỡng chia cho số tiền 700.000 đồng, số tiền này, Tiến đã chi tiêu hết. Sau khi mua được chiếc xe mô tô trên, Châu bán chiếc xe này cho Bàn Thế Anh, thấy xe không có giấy tờ, giá rẻ và được Châu nói là xe trộm cắp, Thế Anh biết nhưng vẫn đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng. Ngày 05/12/2020, Thế Anh bán chiếc xe máy trên cho anh Nguyễn Ngọc Luân, sinh năm 1990, ĐKKHKT: thôn Đồng Đại 1, xã Đồng Thanh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình được 7.000.000 đồng. Ngày 09/12/2020, khi được cơ quan Công an thông báo chiếc xe mô tô trên là do phạm tội mà có, anh Nguyễn Ngọc Luân tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, biển số: 34B1 - 314.00 và 01 chìa khóa điện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 109/KL-HĐĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen - xám, biển số 34B1 - 314.00 là 8.665.000 đồng (*tám triệu sáu trăm sáu mươi lăm nghìn đồng*).

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại anh Phạm Trung Thế 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số: 34B1 - 314.00 và 01 chìa khóa điện, anh Thế nhận tài sản không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Anh Nguyễn Ngọc Luân đề nghị Bàn Thế Anh phải hoàn trả cho anh số tiền 7.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Khoảng 17 giờ 00' ngày 05/12/2020, Tiến và Dưỡng tiếp tục rủ nhau về thành phố Hải Dương trộm cắp tài sản, khi đi, Dưỡng mang theo 01 vạm phá khóa làm công cụ và sử dụng xe mô tô (*chưa rõ biển số*). Đến khoảng 21 giờ 45 phút cùng ngày, Tiến và Dưỡng đi đến nhà số 22 Trần Công Hiến, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, thấy trong sân dựng nhiều xe

mô tô, Dưỡng đứng ngoài còn Tiến cầm bộ vạm phá khóa đi bộ đến gần chiếc xe Honda Vison, màu nâu, biển số 34B2 - 075.89 của chị Nguyễn Thị Thanh Hương (sinh năm 1977; ĐKHKT: số 3 phố Đồng Xuân, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) phá ổ khóa điện của xe rồi dong lùi xe ra đường Trần Công Hiến, điều khiển xe về phòng trọ ở Quảng Ninh. Ngày 06/12/2020, tại khu vực bến xe Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Dưỡng bảo Tiến mang xe vào khu vực bến xe đưa cho Phạm Ngọc Châu rồi cầm tiền về. Sau đó, Tiến giao xe cho Châu, Châu biết rõ nguồn gốc xe mô tô do Tiến trộm cắp nhưng vẫn đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng. Số tiền bán xe Tiến đưa cho Dưỡng và được Dưỡng chia cho 500.000 đồng, số tiền này, Tiến đã tiêu xài hết. Sau khi nhận xe, Châu nhờ Trần Văn Đức (sinh năm 1997; trú tại: khu Lán Ga, phường Cẩm Đông, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) đi chiếc xe máy này về. Đức đi cùng Châu nên biết chiếc xe mô tô trên là tài sản do phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý đi xe mô tô về để ở nhà Châu. Ngày 06/12/2020, Châu bán chiếc xe trên cho Đức với giá 6.000.000 đồng. Cùng ngày, Đức bán chiếc xe máy trên cho một đôi nam nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với giá 6.300.000 đồng. Số tiền này, Đức dùng 6.000.000 đồng trả cho Châu, còn số tiền 300.000 đồng Đức tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định: giá trị của 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison, màu nâu - đen, biển số 34B2 - 075.89 là 6.600.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Thanh Hương đề nghị bị cáo Tiến bồi thường cho chị số tiền 6.600.000 đồng.

Vụ thứ ba: Khoảng 17 giờ 00' ngày 06/12/2020, Tiến và Dưỡng tiếp tục về thành phố Hải Dương để trộm cắp tài sản, khi đi, mang theo 01 vạm phá khóa và sử dụng xe mô tô (chưa rõ biển số). Khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, Tiến và Dưỡng đi đến ngõ 53 phố Bùi Thị Cúc, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, thấy xe mô tô Honda Vision, màu sơn xanh, gắn biển số 34B3 - 139.11 của anh Trần Trung Thành, sinh năm: 1989, dựng trước cửa nhà số 3, không có ai trông giữ. Tiến đi bộ đến gần xe mô tô trên, dùng vạm phá ổ khóa điện của xe, dong lùi xe ra đầu ngõ rồi điều khiển chiếc xe trên về phòng trọ cất giấu. Sáng ngày 07/12/2020, tại bến xe Bãi Cháy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Dưỡng bảo Tiến mang xe vào khu vực bến xe đưa cho Phạm Ngọc Châu rồi cầm tiền về. Sau đó, Tiến giao xe cho Châu. Châu biết rõ nguồn gốc xe mô tô do Tiến trộm cắp, Châu vẫn đồng ý mua với giá 4.500.000 đồng. Tiến đưa số tiền này cho Dưỡng và được Dưỡng chia cho 500.000 đồng. Số tiền trên, Tiến đã chi tiêu hết. Sau khi mua được xe, Châu nhờ Đức đi hộ xe mô tô trên về nhà của Châu. Đức biết xe mô tô do người khác trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý điều khiển xe về nhà Châu để cất giấu. Đến ngày 08/12/2020, Châu điều khiển xe mô tô trên đến gửi ở nhà Bàn Thế Anh. Khi gửi xe, Châu không nói về nguồn gốc xe với

Thế Anh. Sau khi biết xe mô tô là tài sản do phạm tội mà có, ngày 09/12/2020, Thế Anh đã giao nộp chiếc xe mô tô Honda Vision, màu sơn xanh, gắn biển số 34B3 - 139.11; 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105, màu đen cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Châu giao nộp 01 điện thoại HUAWEI NOVA 3i là chiếc điện thoại Châu dùng để liên lạc với Dưỡng về việc mua bán xe và biển số 14P9 - 2857, 14T4 - 7167, 59G1 - 110.05.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 108/KL-HĐĐG ngày 16/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xác định: giá trị của 01 xe máy nhãn hiệu Honda Vison, màu xanh, biển số 34B3 - 139.11 là 8.250.000 đồng (*Tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại Kết luận giám định số: 26/KLGD-PC09 ngày 08/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Các biển số 14P9 - 2857, 14T4 - 7167, 59G1 - 110.05 có đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu khác với đặc điểm dấu vết hằn dập Cảnh sát hiệu ở biển số xe mô tô thật.

Vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại anh Trần Trung Thành xe mô tô Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 34B3 - 139.11. Anh Thành nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Đối với 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105, màu đen; 01 điện thoại HUAWEI NOVA 3i; các biển số 14P9 - 2857, 14T4 - 7167, 59G1 - 110.05 được quản lý tại kho vật chứng Công an thành phố Hải Dương chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương chờ xử lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về kết luận giám định, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố các bị cáo về các tội danh trên là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Bằng Thế Anh xuất trình giấy biên nhận của anh Nguyễn Ngọc Luân thể hiện bị cáo Bằng Thế Anh đã trả cho anh Nguyễn Ngọc Luân số tiền 7.000.000 đồng vào ngày 01/8/2021. Các bị cáo trình bày, bị cáo Châu mua bán chiếc xe mô tô Honda Airblade màu sơn đen - xám, gắn biển số 34B1-314.00 của bị cáo Tiến do bị cáo Tiến đã trộm cắp của anh Phạm Trung Thế với giá 6.000.000 đồng. Sau đó, bị cáo Châu bán chiếc xe này cho bị cáo Bằng Thế Anh với giá 6.500.000 đồng và bị cáo Bằng Thế Anh lại bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Ngọc Luân với giá 7.000.000 đồng.

Bị hại anh Nguyễn Thái Bảo, anh Phạm Trung Thế, chị Nguyễn Thị Thanh Hương và anh Trần Trung Thành đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh Bảo trình bày, anh đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 34B3 - 429.10 bị mất và ổ khóa xe máy của anh bị cạy phá, đổi

với ổ khóa xe máy bị hỏng, giá trị không đáng kể nên anh không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường về trách nhiệm dân sự. Anh Phạm Trung Thế trình bày, anh đã được nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen xám, biển số 34B1- 314.00 nên anh không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường. Chị Nguyễn Thị Thanh Hương trình bày, ngoài chiếc xe Honda Vision màu nâu, biển số 34B2- 075.89 bị mất, chị còn bị mất một số giấy tờ gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 01 bằng lái xe, 01 đăng ký xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế nhưng chị đã làm lại được nên không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường. Chị nhất trí với giá trị chiếc xe mô tô đã được Hội đồng định giá định giá là 6.600.000 đồng và yêu cầu bị cáo Tiến phải bồi thường cho chị trị giá chiếc xe mô tô trên là 6.600.000 đồng. Anh Trần Trung Thành trình bày, ngoài chiếc xe Honda Vision màu sơn xanh, biển số 34B3- 139.11 mà chị gái anh là chị Trần Thị Quỳnh Hoa đã cho anh thì anh còn bị mất giấy đăng ký xe, bằng lái xe, giấy bảo hiểm đều của anh và số tiền 50.000 đồng. Anh đã nhận lại chiếc xe máy trên, đổi với giấy tờ trên anh đã làm lại, đổi với số tiền 50.000 đồng thì anh cho bị cáo Tiến và không yêu cầu định giá tiền làm lại giấy tờ và không yêu cầu bị cáo Tiến phải bồi thường về trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 54/CT-VKSTPHD ngày 09/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo Phạm Minh Tiến về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Phạm Ngọc Châu, Trần Văn Đức và Bàn Thế Anh về tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Phạm Minh Tiến phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; bị cáo Phạm Ngọc Châu, Trần Văn Đức, Bàn Thế Anh phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Về hình phạt chính:

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm r, b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Minh Tiến từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Châu từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Đức từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

+ Áp dụng: khoản 1 Điều 323; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Bàn Thế Anh từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bằng Thế Anh cho Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bằng Thế Anh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- *Về hình phạt bổ sung:* không áp dụng đối với các bị cáo do các bị cáo Tiến, Châu và Đức không có nghề nghiệp ổn định và các bị cáo không có tài sản riêng.

- *Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:* áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác, 01 đôi găng tay, 03 đầu văm, 01 tay công, 01 chìa khóa phần tay cầm bằng nhựa màu đen in dòng chữ Honda. Tất cả để trong một hộp bìa cát tông, màu xanh in nhãn mác Plus 70 A4 được dán niêm phong; 03 biển số 14P9 - 2857; 14T4 - 7167; 59G1 - 110.05; tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng được niêm phong trong một bì thư. Ký hiệu M1 của bị cáo Phạm Minh Tiến; 01 điện thoại HUAWEI NOVA 3i, được niêm phong. Ký hiệu M2 của bị cáo Phạm Ngọc Châu; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng và 01 điện thoại Nokia 105, màu đen được niêm phong. Ký hiệu M3 của bị cáo Bằng Thế Anh (*đều có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 16 tháng 4 năm 2021*).

+ Lưu hồ sơ vụ án đĩa DVD lưu trữ Video clip hình ảnh buổi ghi lời khai Trần Văn Đức ngày 05/3/2021 và 02 đĩa DVD nhãn hiệu Maxeco.

+ Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: của bị cáo Phạm Minh Tiến số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm ngàn đồng*); của bị cáo Phạm Ngọc Châu số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); của bị cáo Bằng Thế Anh số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) và của bị cáo Trần Văn Đức số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

- *Về trách nhiệm dân sự:* áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh Tiến phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Hương số tiền 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh Hương có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên nếu bị

cáo Tiến chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- *Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc các bị cáo Phạm Minh Tiến, Phạm Ngọc Châu, Trần Văn Đức và Bànng Thế Anh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Minh Tiến phải chịu 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.*

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Tiến, Châu và Đức xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Bànng Thế Anh xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của các bị hại, lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định hình ảnh, biên bản đối chất, biên bản nhận dạng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/11/2020 đến ngày 08/12/2020, lợi dụng chủ sở hữu sơ hở trong việc quản lý tài sản trên địa bàn thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Phạm Minh Tiến đã chiếm đoạt của anh Phạm Trung Thế 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen - xám, biển số 34B1 - 314.00 trị giá 8.665.000 đồng; chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Thanh Hương 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu nâu - đen, biển số 34B2 - 075.89 trị giá 6.600.000 đồng; chiếm đoạt của anh Trần Trung Thành 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 34B3 - 139.11 trị giá 8.250.000 đồng; chiếm đoạt của anh Nguyễn Thái Bảo 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng - đen, biển số 34B3 - 492.10 trị giá 10.945.000 đồng. Sau đó, Tiến bán các xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 34B1 - 314.00; xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, biển số 34B2 - 075.89 và xe mô tô Honda Vision, biển số 34B3 - 139.11 cho Phạm Ngọc Châu; biết những xe mô tô trên là tài sản do Tiến trộm cắp mà có nhưng Châu vẫn đồng ý mua. Sau đó, Châu bán cho Bànng Thế Anh 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 34B1 - 314.00; Châu bán cho Trần Văn Đức 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison, màu nâu đen, biển số 34B2 - 075.89 và nhờ Đức điều khiển về nhà Châu cất giấu hộ 01 xe mô tô Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 34B3 - 139.11. Bànng Thế Anh và Trần Văn Đức biết những tài sản do Châu tiêu thụ là tài sản do phạm mà có nhưng vẫn đồng ý mua.

Trong vụ án Trộm cắp tài sản, Phạm Minh Tiến trực tiếp thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 34.460.000 đồng. Trong vụ án Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo Phạm Ngọc Châu trực tiếp thực hiện 03 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng trị giá tài sản là 23.515.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Đức đồng phạm với vai trò người giúp sức và trực tiếp tiêu thụ tài sản với tổng trị giá tài sản là 14.850.000 đồng. Bị cáo Bằng Thế Anh tiêu thụ tài sản trị giá 8.665.000 đồng.

Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo Tiến nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt những chiếc xe mô tô trên của các bị hại là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tổng trị giá tài sản mà bị cáo Tiến chiếm đoạt của các bị hại là 34.460.000 đồng nên hành vi của bị cáo Tiến đã cấu thành tội: *“Trộm cắp tài sản”*. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương đã truy tố bị cáo Tiến theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Châu, Đức và Thế Anh biết rõ tài sản do Tiến và Châu phạm tội mà có tuy không hứa hẹn trước, không tham gia vào hoạt động trộm cắp tài sản cùng với Tiến nhưng vẫn mua bán tài sản do Tiến và Châu phạm tội mà có với mục đích vụ lợi và thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo Phạm Ngọc Châu trực tiếp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng trị giá tài sản là 23.515.000 đồng. Bị cáo Trần Văn Đức đồng phạm với vai trò người giúp sức và trực tiếp tiêu thụ tài sản với tổng trị giá tài sản là 14.850.000 đồng. Bị cáo Bằng Thế Anh trực tiếp tiêu thụ tài sản trị giá 8.665.000 đồng. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Châu, Đức và Thế Anh đã cấu thành tội: *“Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”* theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự. Do đó, các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố đối với các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Tiến không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu, thể hiện sự coi thường pháp luật, bị cáo Tiến đã lợi dụng sự sơ hở của các bị hại trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt tài sản của họ nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Hành vi của các bị cáo Châu, Đức và Thế Anh xâm phạm vào trật tự an toàn công cộng, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội.

[3] Trong vụ án này, bị cáo Tiến là người trực tiếp trộm cắp tài sản còn các bị cáo Châu, Đức và Thế Anh là người trực tiếp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và bị cáo Đức đồng phạm với vai trò giúp sức để giúp bị cáo Châu tiêu thụ tài sản. Xét vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thì thấy:

Đối với bị cáo Tiến là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại. Về nhân thân, bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24/7/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 01 năm tù cho hưởng án

treo, thời gian thử thách 02 năm, thời hạn tù tính từ ngày tuyên án về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo nộp án phí ngày 18/12/2014. Đối với bản án này, đến nay, bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo vẫn có nhân thân xấu. Ngày 21/9/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo nộp án phí ngày 13/11/2017 và chấp hành xong án phạt tù vào ngày 11/11/2019 nhưng đến ngày 27/11/2020, bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý, do đó, bị cáo Tiến đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Tiến trực tiếp thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Tiến thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tự thú và tự nguyện khai ra các hành vi phạm tội vào các ngày 27/11/2020; ngày 05 và 06/12/2020 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo tự nguyện giao nộp xe mô tô Yamaha Sirius trộm cắp vào ngày 08/12/2020 của anh Nguyễn Thái Bảo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Châu, Đức, Thế Anh, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Về vai trò, bị cáo Châu có vai trò cao nhất vì trực tiếp thực hiện ba lần tiêu thụ tài sản; bị cáo Đức có vai trò sau bị cáo Châu, bị cáo thực hiện hai lần tiêu thụ tài sản thì một lần đồng phạm với Châu và một lần trực tiếp tiêu thụ tài sản còn bị cáo Thế Anh có vai trò sau cùng, chỉ một lần tiêu thụ tài sản. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì bị cáo Châu, Đức phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Thế Anh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Châu, Đức và Thế Anh trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trước khi xét xử, ngày 01/8/2021, bị cáo Thế Anh đã hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc Luân số tiền 7.000.000 đồng là tiền anh Luân mua xe mô tô của bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo Thế Anh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: bị cáo Tiến trực tiếp thực hiện 04 lần hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 34.460.000 đồng nên phải chịu mức hình phạt cao nhất. Bị cáo Châu trực tiếp thực hiện 03 lần tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có với tổng giá trị tài sản là 23.515.000 đồng nên phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Đức và bị cáo Thế Anh. Bị cáo Đức đồng phạm với vai trò là người giúp sức cho bị cáo Châu và trực tiếp tiêu thụ tài sản với

tổng trị giá tài sản là 14.850.000 đồng nên chịu hình phạt thấp hơn bị cáo Châu nhưng cao hơn bị cáo Thế Anh còn bị cáo Thế Anh thực hiện 01 lần tiêu thụ tài sản với giá trị tài sản là 8.665.000 đồng nên phải chịu mức hình phạt thấp hơn so với bị cáo Châu và Đức. Các bị cáo Tiến, Châu và Đức được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Đối với bị cáo Bằng Thế Anh, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấp nên không phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà để bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt đồng thời thể hiện sự nhân đạo của pháp luật là phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra, Tiến khai đối tượng tham gia thực hiện hành vi trộm cắp cùng Tiến là Đào Như Dưỡng, sinh năm 1989, ĐKHKT: Thôn Hải Linh, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Xe mô tô Tiến và Dưỡng sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản là xe mô tô của Dưỡng. Qua xác minh tại Thôn Hải Linh, xã Mỹ Lộc, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xác định hiện Dưỡng không có mặt tại địa phương nên chưa đủ căn cứ xử lý đối với Dưỡng và chiếc xe mô tô trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh nếu có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc Châu còn khai nhận mua của Tiến và Dưỡng những xe mô tô sau: Xe Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số 29N1 - 099.94; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu sơn đỏ trắng đen cùng biển số 34F1 - 149.19; 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, màu sơn đỏ - đen. Sau đó, Châu bán chiếc xe Honda Wave Alpha, màu sơn trắng, biển số 29N1 - 099.94 cho Lê Đức Thọ, sinh năm 2001; ĐKHKT: Tổ 5, khu Hoàng Thạch, phường Cẩm Thạch, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; bán chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu sơn đỏ đen cho Trần Mạnh Tân, sinh năm 2001; ĐKHKT: Tổ 2, khu Long Thạch B, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; bán chiếc xe Yamaha Exciter, màu sơn đỏ trắng đen cùng biển số 34F1 - 149.19 cho Bằng Thế Anh, sau đó, Thế Anh bán cho Nguyễn Văn Bộ; bán chiếc xe Honda AirBlade, màu sơn đỏ - đen cho Vũ Thành Luân.

Ngoài ra, Châu còn khai mua 01 chiếc xe mô tô Yamaha Exciter, màu trắng đen, biển số 14T4-7167; 01 xe mô tô Yamaha Exciter, màu vàng đen, biển số 14P9 - 2857 của hai người (*không rõ họ tên, địa chỉ*), cả hai xe trên có giấy đăng ký và đã giao nộp cho Cơ quan Công an.

Ngày 08/12/2020, Phạm Ngọc Châu tự nguyện giao nộp: các biển số xe mô tô ký hiệu: 34P7- 4949, 34M1 - 039.17, 68C1-193.61, 34N1 - 032.29, 16P2 - 5638, 34F1- 149.19, 29S1 - 462.51 Châu mua trên mạng Internet; 01

xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng - đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu sơn vàng - đen, gắn biển số 14P9-2857; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000638 do Công an thành phố Cẩm Phả cấp ngày 04/8/2009 đề tên chủ xe Nguyễn Đức Thắng của xe mô tô biển số 14T4-7167; 01 đăng ký xe mô tô số 008043 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/12/2008 đề tên chủ xe Lương Cát Anh của xe mô tô biển số 14P9 - 2857.

Cùng ngày, anh Lê Đức Thọ giao nộp: 01 xe mô tô Honda Wave Alpha, màu sơn trắng và 01 chìa khóa điện của xe; 01 biển số 29N1 - 099.94. Anh Trần Mạnh Tân giao nộp: 01 điện thoại Iphone 7plus màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu sơn đỏ - đen và 01 chìa khóa; 01 biển số 59N2 - 567.89. Nguyễn Văn Bộ giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter đỏ- trắng - đen (*không xác định được số khung, số máy*); 01 biển số 34F1 - 149.19. Vũ Thành Luân giao nộp: 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số: 34B1 - 284.12, 01 chìa khóa xe.

Quá trình điều tra không có căn cứ chứng minh Châu mua của Tiến và Dưỡng những xe mô tô trên. Mặt khác, qua tra cứu xác định xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu sơn trắng đen và xe Yamaha Exciter màu trắng đỏ, biển số 34F1 - 149.19 không xác định được hàng chữ số nguyên thủy của xe; xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, màu vàng đen của anh Đoàn Tất Trung, địa chỉ: xã Thống Nhất, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; xe mô tô hiệu Honda-Wave Alpha màu trắng đen của anh Hoàng Quốc Việt, địa chỉ: thôn Cặp Thượng, xã Tiên Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; xe mô tô hiệu Honda – AirBlade màu đỏ đen của chị Nguyễn Thị Lương, địa chỉ: thôn Nhân Nghĩa, xã Nam Đồng, thành phố Hải Dương; xe mô tô hiệu Yamaha – Sirius màu đỏ đen của chị Trần Thị Phúc, địa chỉ: thôn Nhân Hậu, xã Chí Minh, thành phố Chí Linh, Hải Dương. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã xác minh hiện chị Nguyễn Thị Lương, anh Hoàng Quốc Việt không có mặt tại địa phương. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an thành phố Hải Dương đã tách những vật chứng sau để tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý sau. Bao gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen; 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu vàng đen, biển số 14P9 – 2857; 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen gắn biển số 59N2 – 567.89; 01 xe mô tô Honda Wave Alpha màu sơn trắng đen, biển số 29N1 – 099.94; 01 xe mô tô Honda Airblade màu sơn đen – đỏ; 01 xe mô tô Yamaha Exciter màu sơn trắng – đỏ, gắn biển số 34F1 – 149.19 và các biển số xe mô tô ký hiệu: 34P7- 4949, 34M1 – 039.17, 68C1-193.61, 34N1 – 032.29, 29S1 – 462.51, 16P2-5638; 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000638 do Công an thành phố Cẩm Phả cấp ngày 04/8/2009 đề tên chủ xe Nguyễn Đức Thắng của xe mô tô biển số 14T4-7167; 01 đăng ký xe mô tô số 008043 do Công an tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 23/12/2008 đề tên chủ xe Lương Cát Anh của xe mô tô biển số 14P9 – 2857; 02 chìa khóa; 01 điện thoại Iphone 7Plus màu đen.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo Tiến, Châu và Đức không có nghề nghiệp ổn định và các bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương đã trả lại anh Nguyễn Thái Bảo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 34B3 - 429.10 bị mất, đối với ổ khóa xe máy bị hỏng, giá trị không đáng kể nên anh Bảo không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết; trả lại anh Phạm Trung Thế chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen xám, biển số 34B1- 314.00, anh Thế không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết. Chị Nguyễn Thị Thanh Hương trình bày, ngoài chiếc xe Honda Vision màu nâu, biển số 34B2- 075.89 bị mất, chị còn bị mất một số giấy tờ gồm: 01 thẻ căn cước công dân, 01 bằng lái xe, 01 đăng ký xe và 01 thẻ bảo hiểm y tế nhưng chị đã làm lại được nên không yêu cầu định giá và không yêu cầu bị cáo Tiến bồi thường, vì vậy, không đặt ra giải quyết. Chị nhất trí với giá trị chiếc xe mô tô của chị đã bị bị cáo Tiến trộm cắp, không thu hồi được để trả lại cho chị, chiếc xe này đã được Hội đồng định giá định giá là 6.600.000 đồng và yêu cầu bị cáo Tiến phải bồi thường cho chị trị giá chiếc xe là 6.600.000 đồng. Xét yêu cầu của chị Hương là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên cần buộc bị cáo Tiến phải bồi thường cho chị Hương trị giá chiếc xe mô tô theo số tiền đã định giá trên là phù hợp với quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự và bị cáo phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật. Anh Trần Trung Thành đã nhận lại chiếc xe Honda Vision, màu sơn xanh, biển số 34B3- 139.11, giấy đăng ký xe, bằng lái xe, giấy bảo hiểm đều của anh, anh đã làm lại và số tiền 50.000 đồng, anh cho bị cáo Tiến và không yêu cầu bị cáo Tiến phải bồi thường về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, vào ngày 01/8/2021, bị cáo Bằng Thế Anh đã hoàn trả cho anh Nguyễn Ngọc Luân số tiền 7.000.000 đồng. Anh Nguyễn Ngọc Luân không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 áo khoác, 01 đôi găng tay, 03 đầu vam, 01 tay công, 01 chìa khóa phần tay cầm bằng nhựa màu đen in dòng chữ Honda. Tất cả để trong một hộp bìa cát tông, màu xanh in nhãn mác Plus 70 A4 được dán niêm phong là công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị, không sử dụng được thì tịch thu, tiêu hủy; đối với 03 biển số 14P9 - 2857, 14T4 - 7167, 59G1 - 110.05 là biển số giả nên cần tịch thu, tiêu hủy; tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng được niêm phong trong một bì thư. Ký hiệu M1 của bị cáo Phạm Minh Tiến; 01 điện thoại HUAWEI NOVA 3i, được niêm phong. Ký hiệu M2 của bị cáo Phạm Ngọc Châu; 01 điện thoại Iphone XS Max, màu vàng và 01 điện thoại Nokia

105, màu đen, được niêm phong. Ký hiệu M3 của bị cáo Bàn Thế Anh là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Đối với đĩa DVD lưu trữ Video clip hình ảnh buổi ghi lời khai Trần Văn Đức ngày 05/3/2021 và 02 đĩa DVD nhãn hiệu Maxeco là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần được lưu vào hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: bị cáo Phạm Minh Tiến bán chiếc xe mô tô Honda Airblade, biển số 34B1 - 314.00 đã trộm cắp của anh Phạm Trung Thế cho Phạm Ngọc Châu với giá 6.000.000 đồng; Châu bán chiếc xe này cho Bàn Thế Anh với giá 6.500.000 đồng; Thế Anh bán chiếc xe này cho anh Nguyễn Ngọc Luân với giá 7.000.000 đồng. Trong vụ án này, anh Thế đã nhận lại xe nhưng xét thấy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Tiến số tiền 6.000.000 đồng, của bị cáo Châu số tiền 500.000 đồng và của bị cáo Bàn Thế Anh số tiền 500.000 đồng là số tiền do các bị cáo phạm tội mà có và là số tiền do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Bị cáo Tiến bán chiếc xe Honda Vision, biển số 34B2 - 075.89 đã trộm cắp của chị Nguyễn Thị Thanh Hương cho Châu với giá 4.500.000 đồng; Châu bán chiếc xe này cho Trần Văn Đức với giá 6.000.000 đồng; Đức bán xe này cho một đôi nam nữ không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 6.300.000 đồng. Trong vụ án này, chị Hương chưa được nhận lại xe nhưng xét thấy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Châu số tiền 1.500.000 đồng, của bị cáo Đức số tiền 300.000 đồng là số tiền do các bị cáo thu lợi bất chính từ việc phạm tội. Bị cáo Tiến bán chiếc xe Honda Vision, biển số 34B3 - 139.11 đã trộm cắp của anh Trần Trung Thành cho Châu với giá 4.500.000 đồng. Trong vụ án này, anh Thành đã nhận lại xe nhưng xét thấy cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Tiến số tiền 4.500.000 đồng là số tiền do bị cáo Tiến phạm tội mà có. Do đó, cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước của bị cáo Phạm Minh Tiến số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm ngàn đồng*); của bị cáo Phạm Ngọc Châu số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); của bị cáo Bàn Thế Anh số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) và của bị cáo Trần Văn Đức số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) là phù hợp pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo đều bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Tiến phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Hương trị giá chiếc xe mô tô chiếm đoạt nên bị cáo Tiến phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm r, b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h (*tái phạm*) khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Minh Tiến.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc Châu.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đức.

Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bàn Thế Anh.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Minh Tiến phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”; các bị cáo Phạm Ngọc Châu, Trần Văn Đức, Bàn Thế Anh phạm tội: “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Phạm Minh Tiến 30 (*ba mươi*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/12/2020.

2.2. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Châu 19 (*mười chín*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.3. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đức 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2.4 Xử phạt bị cáo Bàn Thế Anh 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 18 (*mười tám*) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bàn Thế Anh cho Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bàn Thế Anh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật Thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 áo khoác, 01 đôi găng tay, 03 đầu văm, 01 tay công, 01 chìa khóa phần tay cầm bằng nhựa màu đen in dòng chữ Honda. Tất cả để trong một hộp bìa cát tông, màu xanh in nhãn mác Plus 70 A4 được dán niêm phong; 03 biển số 14P9 - 2857; 14T4 - 7167; 59G1 - 110.05; tịch thu, phát mại sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động Iphone X, màu trắng được niêm phong trong một bì thư. Ký hiệu M1 của bị cáo Phạm Minh Tiến; 01 điện thoại HUAWEI NOVA 3i, được niêm phong. Ký hiệu M2 của bị cáo Phạm Ngọc Châu; 01 điện thoại di động Iphone XS Max, màu vàng và 01 điện thoại Nokia 105, màu đen được niêm phong. Ký hiệu M3 của bị cáo Bàn Thế Anh (*đều có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 16 tháng 4 năm 2021*).

- Lưu hồ sơ vụ án đĩa DVD lưu trữ Video clip hình ảnh buổi ghi lời khai Trần Văn Đức ngày 05/3/2021 và 02 đĩa DVD nhãn hiệu Maxeco.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: của bị cáo Phạm Minh Tiến số tiền 10.500.000 đồng (*Mười triệu năm trăm ngàn đồng*); của bị cáo Phạm Ngọc Châu số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*); của bị cáo Bàn Thế Anh số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*) và của bị cáo Trần Văn Đức số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh Tiến phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị Thanh Hương số tiền 6.600.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm ngàn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị hại chị Nguyễn Thị Thanh Hương có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền bồi thường nêu trên nếu bị cáo Tiến chậm thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Về án phí: buộc các bị cáo Phạm Minh Tiến, Phạm Ngọc Châu, Trần Văn Đức và Bàn Thế Anh, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Phạm Minh Tiến phải chịu 330.000 đồng (*Ba trăm ba mươi ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án; đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDTP.HD;
- VKSND tỉnh HD;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.HD;
- Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh HD;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Chi cục THADSTP. HD;
- Sở Tư pháp tỉnh HD;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Thúy Hạnh